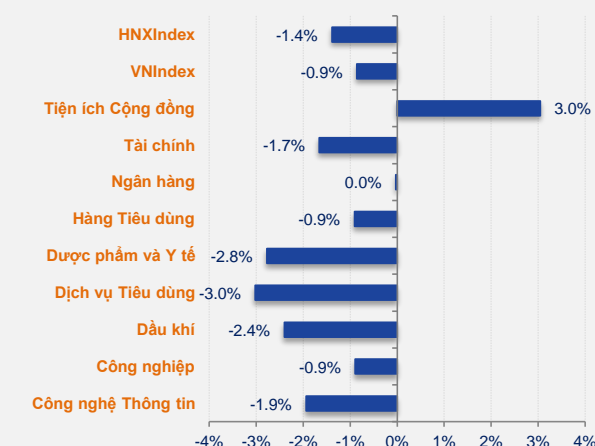


WEEKLY WRAP

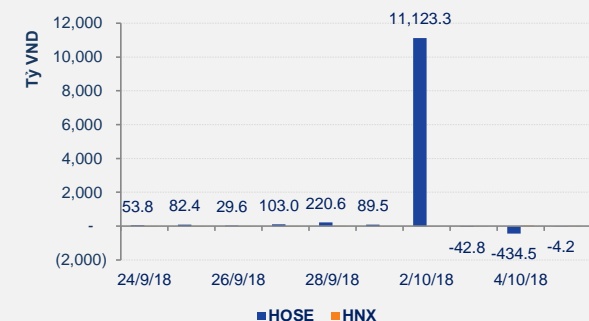
Tuần GD từ: 1/10/2018 - 5/10/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,008.39	↓ -0.9%	114.67	↓ -1.4%
KLGD (trCP)	1,265.14	↑ 12.0%	269.79	↓ -8.2%
GTGD (tỷ VND)	42,891.77	↑ 71.0%	3,947.13	↑ 0.7%
Tổng cung (trCP)	2,862.71	↑ 23.9%	499.23	↓ -1.1%
Tổng cầu (trCP)	2,778.88	↑ 20.9%	424.29	↓ -10.7%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	258.70	↑ 238.4%	6.59	↑ 111.5%
KL bán (trCP)	154.31	↑ 174.7%	6.02	↓ -24.1%
GT mua (tỷ VND)	20,511.97	↑ 520.2%	120.97	↑ 123.2%
GT bán (tỷ VND)	9,780.57	↑ 247.1%	129.94	↑ 38.6%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam khởi đầu quý 4 kiểm tích cực khi đã điều chỉnh trở lại sau ba tuần liên tiếp tăng điểm trước đó. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 8,74 điểm (-0,9%) xuống 1.008,39 điểm; HNX-Index giảm 1,61 điểm (-1,4%) xuống 114,67 điểm. Thanh khoản trong tuần qua có sự gia tăng mạnh do có nhiều giao dịch thỏa thuận đột biến với trung bình hơn 9.300 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 71% lên 42.892 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 12% lên 1.265 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 0,7% lên 3.947 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 8,2% xuống 270 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường điều chỉnh trong tuần qua thì gần như toàn bộ các nhóm ngành chính đều có sự đi xuống. Nhóm dịch vụ tiêu dùng giảm mạnh nhất với 3% giá trị vốn hóa với nguyên nhân chủ yếu là cổ phiếu trụ cột VJC (-5,5%) giảm mạnh trong tuần qua. Nhóm dược phẩm và y tế giảm mạnh thứ hai với 2,8% giá trị vốn hóa, các cổ phiếu phần lớn đều giảm như DHG (-6%), PME (-1,1%), DBD (-0,5%), DCL (-4,3%), DHT (-0,5%)... Nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường là ngân hàng phân hóa mạnh trong tuần qua với các mã trong ngành như VCB (-0,2%), BID (+0,9%), CTG (-1,6%), VPB (-3,9%), TCB (+2,2%), MBB (+2,6%), EIB (+2,1%), STB (+2,2%), ACB (-1,5%), SHB (-2,2%)... Ở chiều ngược lại, nhóm tiện ích cộng đồng tăng mạnh nhất thị trường với 3% giá trị vốn hóa, chủ yếu nhờ sự tích cực của GAS (+3,7%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Đà tăng liên tiếp ba tuần của thị trường đã bị chặn đứng lại trong tuần này trước áp lực cung rất chủ động của nhà đầu tư. Ngưỡng kháng cự mạnh MA200 ngày liên tiếp được thử thách trong tuần nhưng đã không vượt qua được đã khiến cho bên mua nản chí và bên bán càng thêm quyết tâm trong phiên cuối tuần đã khiến VN-Index giảm mạnh. Theo đó, xu hướng tăng trong ngắn hạn của VN-Index đang bị đe dọa và những nhịp tích lũy sẽ là điều cần thiết lúc này để giúp ổn định nền tảng giá của các cổ phiếu. Tỷ giá USD mạnh lên trong các phiên trở lại đây cũng là một yếu tố vĩ mô ảnh hưởng để đà tăng của thị trường và trước mắt có lẽ chỉ còn việc công bố kết quả kinh doanh quý 3 làm chất xúc tác tích cực. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (8/10-12/10), VN-Index có thể sẽ giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 1.000-1.030 điểm (ngưỡng tâm lý-MA200 ngày). Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng trong giai đoạn này để dễ dàng phản ứng với những diễn biến của thị trường. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong tương lai.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 1/10/2018 - 5/10/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index đóng cửa tuần giao dịch trong sắc đỏ với diễn biến giao dịch là ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.024,68 điểm và 1.008,39 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 8,74 điểm (-0,9%) xuống 1.008,39 điểm.

ATG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 39% từ 2.200 đồng lên 3.060 đồng, tiếp theo là HVG với mức tăng 32% từ 6.670 đồng lên 8.800 đồng. Ở chiều ngược lại, TGG là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 27% từ 15.800 đồng xuống 11.550 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index đóng cửa tuần giao dịch trong sắc đỏ với diễn biến là ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 117 điểm và 114,56 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 1,61 điểm (-1,4%) xuống 114,67 điểm.

VIE là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 21% từ 10.000 đồng lên 12.100 đồng, tiếp theo là TST với mức tăng 21% từ 5.800 đồng lên 7.000 đồng. Ở chiều ngược lại, SJC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 26% từ 3.800 đồng xuống 2.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 10.731,4 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 104,4 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là MSN với 110,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 11,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVD là mã bị bán ròng nhiều nhất với 5,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 8,96 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là ACB với 961 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 1,4 triệu cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Ngân hàng Thế giới: Tăng trưởng GDP Việt Nam đạt khoảng 6,8% trong năm 2018, trước khi chững lại ở mức 6,6% năm 2019

Triển vọng trong trung hạn của Việt Nam tiếp tục được cải thiện. Tăng trưởng GDP dự báo sẽ đạt khoảng 6,8% trong năm 2018 (so với 6,5% trong dự báo hồi tháng 4/2018), trước khi chững lại ở mức 6,6% năm 2019 và 6,5% năm 2020 do sức cầu trên toàn cầu dự kiến chững lại theo chu kỳ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index giảm điểm sau ba tuần tăng liên tiếp với thanh khoản ở trên mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần đỏ nhỏ với phần bóng trên ngắn cho thấy bên bán đã chiếm ưu thế trong tuần qua với áp lực giá cao quanh 1.025 điểm là thực sự mạnh đã khiến chỉ số quay đầu kết phiên tại mức thấp nhất. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng ngưỡng hỗ trợ trong khoảng 970-990 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.010 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (8/10-12/10), VN-Index có thể sẽ giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 1.000-1.030 điểm (ngưỡng tâm lý-MA200 ngày).

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index giảm trở lại sau ba tuần liên tiếp tăng điểm với thanh khoản ở trên mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần đỏ với phần bóng trên nhỏ cho thấy bên bán đã chiếm ưu thế trong tuần qua và lực cung giá cao quanh 117 điểm là mạnh đã khiến chỉ số kết tuần ở gần mức thấp nhất. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 111-112 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (8/10-12/10), HNX-Index có thể sẽ giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 110-117 điểm (ngưỡng tâm lý-MA50 tuần).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,38 - 36,48 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 10.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 5/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.720 VND, không đổi so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,3 USD/ounce tương ứng với 0,11% lên 1.187,4 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,05 điểm tương ứng 0,05% lên 95,48 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1505 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3039 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,82 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,33 USD tương ứng 0,44% lên 74,66 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/10, chỉ số Dow Jones giảm 200,91 điểm tương ứng 0,75% xuống 26.627,48 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 145,57 điểm tương ứng 1,81% xuống 7.879,51 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 23,9 điểm tương ứng 0,82% xuống 2.901,61 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSN	110,220,102	PVD	5,226,720
2	STB	11,785,600	GTN	3,554,390
3	KBC	4,122,350	FLC	2,674,790
4	DHG	3,099,590	VCB	2,108,800
5	DPM	1,098,750	HPG	1,919,930

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,404,100	VGC	1,166,950
2	CEO	660,350	ACB	961,152
3	HUT	316,944	PVB	362,600
4	VCG	270,612	API	245,100
5	SHB	269,430	BVS	140,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MSN	92.80	91.00	↓ -1.94%	176,976,177
STB	13.50	13.80	↑ 2.22%	76,394,330
HPG	42.30	41.45	↓ -2.01%	46,424,890
MBB	23.10	23.70	↑ 2.60%	42,487,060
FLC	6.19	6.06	↓ -2.10%	33,348,630

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.10	8.90	↓ -2.20%	46,632,086
PVS	23.20	23.20	↔ 0.00%	36,147,920
ACB	34.10	33.60	↓ -1.47%	17,815,954
HUT	5.90	5.80	↓ -1.69%	15,173,597
ART	10.50	9.20	↓ -12.38%	14,454,365

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ATG	2.20	3.06	0.9	↑ 39.09%
HVG	6.67	8.80	2.1	↑ 31.93%
AGF	6.60	8.41	1.8	↑ 27.42%
PNC	13.30	16.60	3.3	↑ 24.81%
SMA	12.15	14.90	2.8	↑ 22.63%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIE	10.00	12.10	2.1	↑ 21.00%
TST	5.80	7.00	1.2	↑ 20.69%
PCG	17.90	21.50	3.6	↑ 20.11%
L18	8.10	9.50	1.4	↑ 17.28%
SDD	3.20	3.70	0.5	↑ 15.63%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	15.80	11.55	-4.3	↓ -26.90%
SJF	21.90	17.80	-4.1	↓ -18.72%
SVI	50.00	40.85	-9.2	↓ -18.30%
TDW	23.40	20.50	-2.9	↓ -12.39%
CLW	18.80	16.80	-2.0	↓ -10.64%

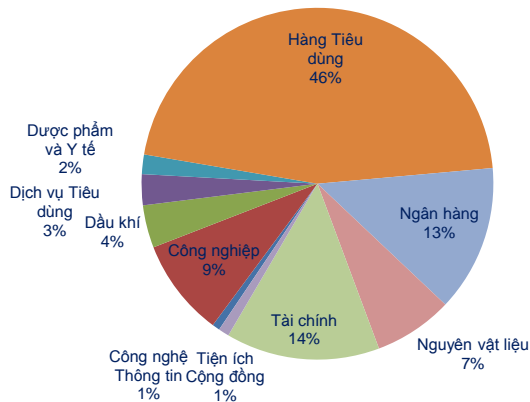
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJC	3.80	2.80	-1.0	↓ -26.32%
KSK	0.40	0.30	-0.1	↓ -25.00%
SCI	7.20	5.40	-1.8	↓ -25.00%
BED	40.00	30.60	-9.4	↓ -23.50%
PJC	46.90	38.00	-8.9	↓ -18.98%

(*) Giá điều chỉnh

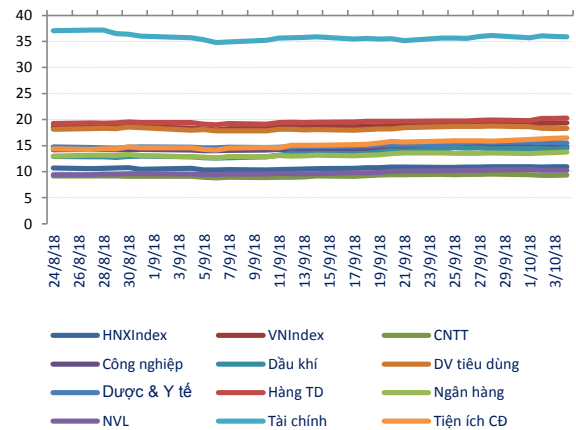


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	176,976,177	26.1%	5,236	17.4	6.2
STB	76,394,330	6.3%	819	16.9	1.1
HPG	46,424,890	26.8%	4,242	9.8	1.7
MBB	42,487,060	14.9%	2,083	11.4	1.4
FLC	33,348,630	5.0%	603	10.1	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	46,632,086	11.7%	1,428	6.2	0.7
PVS	36,147,920	6.0%	1,621	14.3	1.0
ACB	17,815,954	21.5%	2,887	11.6	2.1
HUT	15,173,597	5.3%	701	8.3	0.4
ART	14,454,365	18.1%	1,436	6.4	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ATG	↑ 39.1%	-1.2%	-193	-	0.3
HVG	↑ 31.9%	-42.8%	-4,154	-	1.2
AGF	↑ 27.4%	-75.1%	-13,133	-	0.6
PNC	↑ 24.8%	-103.2%	-4,877	-	4.9
SMA	↑ 22.6%	21.3%	2,189	6.8	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIE	↑ 21.0%	3.8%	219	55.2	2.4
TST	↑ 20.7%	-1.4%	-301	-	0.4
PCG	↑ 20.1%	1.2%	136	158.5	2.0
L18	↑ 17.3%	2.2%	679	14.0	0.6
SDD	↑ 15.6%	-0.3%	-30	-	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	110,220,102	26.1%	5,236	17.4	6.2
STB	11,785,600	6.3%	819	16.9	1.1
KBC	4,122,350	4.8%	937	14.4	0.7
DHG	3,099,590	21.0%	4,549	20.7	4.2
DPM	1,098,750	7.8%	1,624	11.7	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,404,100	6.0%	1,621	14.3	1.0
CEO	660,350	9.2%	1,335	10.3	1.2
HUT	316,944	5.3%	701	8.3	0.4
VCG	270,612	16.7%	2,875	6.7	1.3
SHB	269,430	11.7%	1,428	6.2	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	314,375	5.8%	1,136	86.7	6.2
VHM	273,588	14.3%	7,048	14.5	3.0
VNM	235,441	38.9%	5,633	24.0	7.5
GAS	229,674	25.7%	5,878	20.4	5.3
VCB	223,421	20.3%	3,140	19.8	3.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,905	21.5%	2,887	11.6	2.1
VCS	13,760	44.2%	6,656	12.9	5.1
SHB	10,708	11.7%	1,428	6.2	0.7
PVS	10,363	6.0%	1,621	14.3	1.0
VCG	8,481	16.7%	2,875	6.7	1.3

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
26/9/2017	5/10/2018	20/3/2017	17/3/2017	TS4	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/3/2017	5/10/2018	20/3/2017	17/3/2017	TS4	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/8/2018	5/10/2018	31/8/2018	30/8/2018	TLG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/8/2018	5/10/2018	5/9/2018	4/9/2018	POS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/8/2018	5/10/2018	0/1/1900	4/9/2018	BXH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/8/2018	5/10/2018	14/9/2018	13/9/2018	HEM	Đại hội Cổ đông Bất thường
30/8/2018	5/10/2018	17/9/2018	14/9/2018	SVH	Đại hội Cổ đông Bất thường
14/9/2018	5/10/2018	21/9/2018	20/9/2018	MEL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/9/2018	5/10/2018	1/10/2018	28/9/2018	SPB	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
20/9/2018	5/10/2018	21/9/2018	20/9/2018	CTT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/9/2018	5/10/2018	5/10/2018	5/10/2018	VNM	Niêm yết thêm
3/10/2018	5/10/2018	5/10/2018	5/10/2018	ART	Niêm yết thêm
29/8/2018	8/10/2018	10/9/2018	7/9/2018	BLI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/9/2018	8/10/2018	27/9/2018	26/9/2018	BLN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/9/2018	8/10/2018	5/10/2018	5/10/2018	GEX	Niêm yết thêm
27/9/2018	8/10/2018	9/10/2018	8/10/2018	POM	Phát hành cổ phiếu
27/9/2018	8/10/2018	5/10/2018	5/10/2018	SMC	Niêm yết thêm
1/10/2018	8/10/2018	5/10/2018	5/10/2018	DCR	Niêm yết mới
2/10/2018	8/10/2018	5/10/2018	5/10/2018	TTZ	Niêm yết thêm
2/10/2018	8/10/2018	5/10/2018	5/10/2018	MVN	Niêm yết mới
3/10/2018	8/10/2018	5/10/2018	5/10/2018	MCH	Niêm yết thêm
4/10/2018	8/10/2018	9/10/2018	8/10/2018	VHM	Phát hành cổ phiếu
5/9/2018	9/10/2018	17/9/2018	14/9/2018	DVH	Đại hội Cổ đông Bất thường
18/9/2018	9/10/2018	1/10/2018	28/9/2018	NBP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/10/2018	9/10/2018	10/10/2018	9/10/2018	VPD	Phát hành cổ phiếu
22/8/2018	10/10/2018	10/9/2018	7/9/2018	EMS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/8/2018	10/10/2018	7/9/2018	6/9/2018	BPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/8/2018	10/10/2018	12/9/2018	11/9/2018	XDH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/9/2018	10/10/2018	11/9/2018	10/9/2018	VET	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/8/2018	10/10/2018	14/9/2018	13/9/2018	SSC	Đại hội Cổ đông Bất thường



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
